TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 29/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngà, ông Nguyễn Quyết Thắng
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/TLST-HS ngày 25/6/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 15/7/2021 đối với:

* Bị cáo **LÊ TRIỆU C**, sinh năm 1998. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn NB, xã LH, huyện VG, tỉnh HY. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên bố không rõ, con bà Lê Thị L. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện VG xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2021, đến ngày 10/3/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa

* ***Bị hại***: Anh Lý Trọng Đ - Sinh năm: 1992.
Trú tại: thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:
1/. Chị Lý Hồng N - Sinh năm:1996.
Trú tại: thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY.
2/. Chị Lê Thu H - Sinh năm: 1986.
Trú tại: thôn KN, xã TT, huyện VG, tỉnh HY.
3/. Anh Đỗ Văn T - Sinh năm: 1993
Trú tại: thôn NB, xã LH, huyện VG, tỉnh HY.
*** *Người làm chứng*:**
1/. Anh Lưu Văn N - Sinh năm: 1974.
Trú tại: Khu đô thị VH, phường GiB, quận LB, thành phố HN.

2/. Chị Tống Thị L - Sinh năm: 1999.
Trú tại: thị trấn TQ, huyện GL, thành phố HN.
3/. Anh Hoàng Quốc K - Sinh năm: 2000.
Trú tại: Đường CQ, huyện GL, thành phố HN.

Tại phiên tòa: Chị H và anh T có mặt. Anh Đ, chị N, anh N, chị L và anh K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Triệu C quen biết chị Lý Hồng N và chị Tống Thị L. Ngày 03/02/2021, chị L đăng bài trên mạng xã hội Facebook về việc C vay tiền của chị L chưa trả, chị N có dùng tài khoản Facebook của mình bình luận "***chán thanh niên***". C cho rằng chị N nói xấu mình trên mạng xã hội nên dùng tài khoản Mesenger "***HC***" nhắn tin vào tài khoản "***ABC***" hỏi chuyện nhưng chị N không trả lời. C bực tức nên đã nảy sinh ý định đe dọa chị N bằng việc dùng các ảnh nhạy cảm của chị N mà C có được do thấy trên mạng xã hội Facebook có 01 tài khoản đăng lên C kịp tải về lưu trữ ở máy điện thoại Iphone 6 màu xám bạc của mình. Đến 11 giờ 45 phút ngày 23/02/2021, C dùng chiếc điện thoại nói trên đăng nhập vào tài khoản Mesenger "***HC***" rồi nhắn tin vào tài khoản Mesenger "***AB***" của anh Lý Trọng Đ là anh trai của chị N gửi 1 bức ảnh chụp chị N không mặc quần áo, hở người từ bụng đến mặt, để lộ phần ngực và dọa sẽ đăng lên mạng xã hội, đồng thời yêu cầu anh Đ nhắn với chị N phải nói chuyện với C. Đến ngày 24/02/2021, không thấy chị N liên lạc nên C tiếp tục nhắn tin đe dọa anh Đ và gửi cho anh Đ 2 bức ảnh khác của chị N cũng mang tính chất nhạy cảm. C thấy anh Đ lo sợ và muốn tìm cách giải quyết nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Đ. C yêu cầu anh Đ phải đưa cho C số tiến 10.000.000đ thì C sẽ xóa tất cả những ảnh nhạy cảm của chị N, anh Đ đồng ý. C thấy dễ dàng lấy được tiền của anh Đ nên C đã yêu cầu anh Đ phải tăng số tiền lên thành 20.000.000đ và yêu cầu anh Đ chờ nhắn thông báo về phương thức giao nhận tiền. Trong khi chờ thông tin của C về phương thức giao tiền, anh Đ đã trình báo với Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang. Ngày 28/02/2021, C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 89F1-140… của anh Đỗ Văn T đi từ nhà ở thôn NB, xã LH đến đường L, xã DX, huyện GL, thành phố HN. C thấy cột mốc ghi số 55 (ở trước cổng đền M thôn YB) đang bị đổ nghiêng là dễ nhận biết, ít người qua lại, nên C đã dùng điện thoại để chụp lấy hình ảnh cột mốc số 55, đền M gửi cho anh Đ và yêu cầu anh Đ đặt tiền tại đó. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Đ đến cột mốc số 55 và đặt 1 phong bao lì xì bên trong có 10.000.000đ rồi đi về. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C đến cột mốc số 55 lấy tiền, trên đường đi về C đã vứt bỏ bao lì xì đi (không nhớ rõ vị trí cụ thể). C thấy chỉ có 10.000.000đ nên đã nhắn tin yêu cầu anh Đ phải đưa nốt số tiền 10.000.000đ và yêu cầu anh Đ phải đưa thêm số tiền là 1.000.000đ tiền thuê người đến lấy. Ngày 01/3/2021, anh Đ làm theo yêu cầu của C, nhưng khi đến vị trí cột mốc số 55 để đặt 11.000.000đ thì thấy nhiều người qua

lại nên không thực hiện được. C tiếp tục nhắn tin yêu cầu anh Đ phải quay lại thực hiện việc đưa tiền ngay trong tối cùng ngày, nhưng do bận việc riêng nên anh Đ chưa thực hiện được.

Nghi ngờ C là người thực hiện hành vi đe dọa, cưỡng đoạt tài sản của anh Đ nên ngày 01/3/2021, chị N đã cung cấp một số thông tin cho Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang. Cơ quan điều tra đã yêu cầu C lên làm việc nhưng C không thừa nhận hành vi đã chiếm đoạt tài sản của anh Đ. Cơ quan điều tra đã thu giữ, quản lý 1 điện thoại di động Iphone 6 màu xám bạc của C. Đến ngày 04/3/2021, C thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện nên tự đến Công an huyện Văn Giang đầu thú. Do C đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 6.000.000đ, nên C đã phải mượn thêm của chị gái là Lê Thu H số tiền 6.000.000đ giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện quản lý cùng với số tiền còn lại là 4.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C mở điện thoại Iphone 6 màu xám bạc của mình, C đã tự đăng nhập vào tài khoản Mesenger "***HC***", kiểm tra tại mục tin nhắn ở tài khoản ghi tên "***AB***" có nội dung C đe dọa đòi tiền anh Đ; trong đoạn tin nhắn với tài khoản "***BEAT Gia Lâm***" có tin nhắn từ tài khoản "***HC***" với nội dung "***Beat ơi có ảnh nóng của Cô gái beat có lấy k***" nhưng chưa có tin trả lời từ tài khoản trên; trong đoạn tin nhắn với tài khoản "***BEAT Văn Giang***" có tin nhắn với nội dung "***mình nhờ beat chút nhá. Có một cô gái ở Văn Giang đi bán hoa***" nhưng chưa gửi ảnh mang tính chất nhạy cảm của chị N.

Quá trình điều tra xác định: 3 hình ảnh nhạy cảm nêu trên là hình ảnh của chị N đã chụp cùng bạn là anh Lưu Văn N từ năm 2018 và được lưu trên điện thoại của anh N. Anh N đã làm rơi mất chiếc điện thoại nên không biết những hình ảnh trên đã thất lạc đi đâu. Anh N xác định không lưu giữ những hình ảnh nói trên ở đâu khác và cũng không đăng lên mạng xã hội nên không có căn cứ để xử lý đối với anh N. C chỉ mới đe dọa, chưa đưa những hình ảnh nói trên lên mạng xã hội và C cũng đã xóa hết các hình ảnh đó; nên chị N và anh N không yêu cầu xử lý C về hành vi làm nhục người khác. Anh Đỗ Văn T đã cho C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 89F1-140… nhưng không biết C sử dụng làm phương tiện phạm tội, khi biết C sử dụng xe vào mục đích phạm tội, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe và giấy đăng ký xe cho Cơ quan điều tra.

Chị Lê Thu H không yêu cầu C phải hoàn trả số tiền 6.000.000đ.

Tại quá trình điều tra bị cáo C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSVG ngày 25/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Lê Triệu C về tội "***Cưỡng đoạt tài sản***" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.
- Chị H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 6.000.000đ.
- Anh T đề nghị nhận lại chiếc xe máy đã cho bị cáo mượn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng:

Khoản 1 điều 170; điểm b-s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Triệu C phạm tội "***Cưỡng đoạt tài sản***". Xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Điểm a-b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 điều 48 BLHS. Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, bị cáo hoàn trả anh Lý Trọng Đ số tiền 10.000.000đ. Trả lại chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 89 F1-140... và kèm theo đăng ký xe cho anh Đỗ Văn T. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01chiếc điện thoại di động Iphone 6 và 01 thẻ sim số 0972991998. Trước khi phát mại đề nghị cơ quan Thi hành án xóa các bức ảnh nhạy cảm có trong máy điện thoại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo và người liên quan có mặt không tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

[2]. Chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại; Đơn xin đầu thú của bị cáo; Biên bản mở niêm phong và kiểm tra điện thoại; Bản ảnh chụp điện thoại thu giữ của bị cáo; Biên bản chỉ dẫn hiện trường của bị cáo; Sơ đồ hiện trường và Bản ảnh bị cáo chỉ dẫn, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ chỉ dẫn và sơ đồ người bị hại chỉ dẫn. Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ; người làm chứng và các vật chứng của vụ án đã được thu giữ.

Do đó Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận: Lê Triệu C quen biết chị Lý Hồng N và chị Tống Thị L. Ngày 03/02/2021, chị L đăng bài trên mạng xã hội Facebook về việc C vay tiền của chị L nhưng chưa trả, chị N có dùng tài khoản Facebook của mình bình luận. C nghĩ chị N nói xấu mình nên dùng tài khoản Mesenger "***HC***" nhắn tin vào tài khoản "***ABC***" nhưng chị N không trả lời. C bực

tức nên nảy sinh ý định đe dọa chị N bằng việc dùng các ảnh của chị N có tính chất nhạy cảm mà C có được do thấy trên mạng xã hội Facebook có 01 tài khoản đăng lên trong khoảng thời gian, nhưng C kịp tải về lưu trữ ở máy điện thoại Iphone 6 màu xám bạc của mình. Đến 11 giờ 45 phút ngày 23/02/2021, C dùng chiếc điện thoại I phone của mình đăng nhập vào tài khoản Mesenger "***HC***" rồi nhắn tin vào tài khoản Mesenger "***AB***" của anh Lý Trọng Đ là anh trai của chị N gửi 1 bức ảnh chụp chị N không mặc quần áo, hở người từ bụng đến mặt, để lộ phần ngực và dọa sẽ đăng lên mạng xã hội, đồng thời yêu cầu anh Đ nhắn chị N phải nói chuyện với C. Đến ngày 24/02/2021 không thấy chị N liên lạc nên C tiếp tục nhắn tin đe dọa anh Đ và gửi cho anh Đ hai bức ảnh khác của chị N cũng mang tính chất nhạy cảm. C thấy anh Đ lo sợ và muốn tìm cách giải quyết nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Đ. C yêu cầu anh Đ phải đưa cho C tổng số 21.000.000đ, C sẽ xóa tất cả những ảnh nhạy cảm của chị N, anh Đ đồng ý. Trong khi chờ thông tin của C về phương thức giao tiền, anh Đ đã trình báo với Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang.

Ngày 28/02/2021, C mượn của anh Đỗ Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 89F1-140... và hẹn anh Đ giao tiền tại cột mốc số 55 đường L, xã DX, huyện GL, thành phố HN. Do lo sợ C đăng ảnh lên mạng xã hội sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống và danh dự của chị N nên vào khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Đ làm theo yêu cầu của C đến cột mốc số 55 và đặt 1 phong bao lì xì bên trong có 10.000.000đ, số còn lại chưa thực hiện được thì C thấy hành vi của mình đã bị phát hiện nên ra đầu thú.

Bị cáo C đã dùng thủ đoạn đe dọa đăng ảnh nhạy cảm cá nhân, riêng tư của chị Lý Hồng N lên mạng xã hội để uy hiếp tinh thần làm anh Lý Trọng Đ là anh trai chị N và chị N lo sợ để nhằm mục đích chiếm đoạt của anh Đ 21.000.000đ. Hành vi nêu trên đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "***Cưỡng đoạt tài sản***" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội "***Cưỡng đoạt tài sản"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với anh Đỗ Văn T là người đã cho bị cáo C mượn chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 89F1-140…, nhưng anh T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không bàn bạc, không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với hành vi gửi ảnh nhạy cảm của bị cáo C cho anh Đ và lý do bị cáo C có được ảnh của chị N, do không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Bị cáo C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng thủ đoạn de dọa đăng ảnh nhạy cảm của người khác lên mạng xã hội nhằm uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì bản tính lười lao động, nhưng lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương,

gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây hoang mang lo lắng đối với những người lưu trữ hình ảnh đời tư cá nhân nơi bị cáo thực hiện tội phạm. Mặc dù tuổi đời còn trẻ nhưng bị cáo đã thực hiện tội phạm một cách táo bạo, liều lĩnh với thủ đoạn hết sức tinh vi xảo quyệt trong việc giao nhận tiền với người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử nghiêm minh và quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 17/7/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 28/11/2016 chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên khi thực hiện phạm tội này bị cáo C chưa đủ 18 tuổi nên không bị coi là có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra bị cáo đã chủ động nộp lại số tiền đã chiếm đoạt cho cơ quan điều tra để trả lại người bị hại, người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã tự giác ra đầu thú và có thái độ thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Năm 2019 bị cáo được Chủ tịch UBND thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tặng giấy khen vì đã có thành tích trong việc bắt giữ đối tượng phạm tội. Bị cáo ở cùng bà ngoại, gia đình bà ngoại bị cáo có công trong kháng chiến chống Mỹ được Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên tặng bằng khen; bị cáo có gia cảnh khó khăn, mẹ bị cáo mắc bệnh bệnh tâm thần tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật 83% được hưởng chế độ hỗ trợ của Nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b-s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2015/HSST ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***".

[4]. Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang kết án 01 năm 03 tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***", bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại phạm vào tội nghiêm trọng với lỗi cố ý, điều đó thể hiện bị cáo có thái độ coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải cải tạo giáo dục tại trại giam, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

* Trách nhiệm dân sự:

- Anh Lý Trọng Đ yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 10.000.000đ đã chiếm đoạt, bị cáo đồng ý và đã giao nộp số tiền 10.000.000đ. Số tiền này đã có trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

- Chị Lê Thu H có đưa cho bị cáo 6.000.000đ để bồi thường trả người bị hại, nay chị tự nguyện không yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 89F1-140… và đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã thu giữ. Anh Đỗ Văn T là chủ sở hữu hợp pháp nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm. Nên cần trả lại anh Đỗ Văn T chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe để sử dụng.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu xám bạc và 01 thẻ sim số 0972991998 thu giữ của bị cáo, đây là tài sản của bị cáo và bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên trước khi phát mại cần phải xử lý các bức ảnh nhạy cảm có trong máy điện thoại để đảm bảo việc không phát tán ra bên ngoài cũng như kẻ xấu có được lợi dụng làm việc phi pháp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. ***Điều luật áp dụng***:

Áp dụng khoản 1 điều 170; điểm b-s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2/. ***Tuyên bố***: Bị cáo Lê Triệu C phạm tội "***Cưỡng đoạt tài sản***".

3/. ***Mức hình phạt***: Xử phạt bị cáo Lê Triệu C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2021.

4/. ***Hình phạt bổ sung***: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/. ***Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng***: Áp dụng điểm a-b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 điều 48 BLHS. Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự.

* Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, bị cáo phải bồi thường trả anh Lý Trọng Đ 10.000.000đ (Mười triệu đồng), (Số tiền này bị cáo đã nộp và đã có trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

* Xử lý vật chứng:

- Trả lại anh Đỗ Văn T chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 89F1-140… và đăng ký xe.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01chiếc điện thoại di động Iphone 6 và 01 thẻ sim số 0972991998. Trước khi phát mại đề nghị cơ quan Thi hành án xóa các bức ảnh nhạy cảm có trong máy điện thoại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/6/2021 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 28/6/2021).

6/. ***Về án phí***: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Triệu C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.
- Công an huyện Văn Giang.
- Chi cục T.H.A.DS huyện Văn Giang.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Trung